TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 496/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 47, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 08, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị H và anh Phạm Văn Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Quách Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Phạm Khánh L sinh ngày 13-6-2008 và cháu Phạm D sinh ngày 25-9-2012 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000341 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị H được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS tp. Yên Bái;
- UBND P. M, tp. Y;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA (03).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương